

CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM Ở TỈNH TÂY NINH TRONG BỐI CẢNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

TÓM TẮT

Trong thời gian qua, nhiều chương trình dự án phát triển kinh tế, xã hội được triển khai đã cải thiện mức sống của người Chăm ở tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, chế độ ăn uống của người Chăm hiện nay vẫn còn hạn chế dinh dưỡng, do thu nhập thấp của các hộ gia đình và những quy định của luật Hồi giáo. Xóa đói giảm nghèo cải thiện chế độ ăn uống sẽ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của người Chăm ở Tây Ninh.

Ở Việt Nam, vấn đề tiêu dùng lương thực và đói nghèo có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mối quan tâm hàng đầu của đói nghèo là thiếu ăn, thiếu nhà cửa và thiếu chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là thiếu lương thực. Các dân tộc ít người chỉ chiếm khoảng 14% tổng số dân cư song lại chiếm tới 29% tổng số người nghèo (Chính phủ Việt Nam, 2002, tr. 22). Vì vậy, nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế, xã hội đã được triển khai ở vùng đồng bào các dân tộc ít người, trong đó có người Chăm ở tỉnh Tây Ninh. Nhờ vào các chương trình này đời sống của người Chăm ở Tây Ninh dù vẫn còn nghèo nhưng đã được cải thiện rõ rệt.

Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Tiến sĩ. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

1. ĐÔI NÉT VỀ NGƯỜI CHĂM Ở TỈNH TÂY NINH

Người Chăm ở tỉnh Tây Ninh có 681 hộ, 3.254 khẩu⁽¹⁾; chiếm gần 0,3% dân số toàn tỉnh (Phòng dân tộc, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, 2009). Người Chăm cư trú tập trung ở huyện Tân Châu với 528 hộ, 2.545 khẩu, ở thị xã Tây Ninh có 73 hộ, 367 khẩu, số còn lại rải rác ở các huyện Tân Biên, Châu Thành và Trảng Bàng. Là một cộng đồng Chăm Islam, giáo lý đạo Hồi chi phối sâu sắc mọi mặt đời sống của người Chăm ở Tây Ninh, bao gồm cả chế độ ăn uống.

Nguồn sinh kế chính của người Chăm ở Tây Ninh là sản xuất nông nghiệp và lao động làm thuê. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi. Hiện nay, số hộ Chăm có đất sản xuất ở ấp Tân Trung A (xã Tân Hưng) là 33 hộ (tỷ lệ 41%), ấp Tân Trung B (xã Tân Hưng) có 42 hộ (tỷ lệ 68%), ấp Chăm (xã Suối Dây) có 193 hộ (tỷ lệ 75%) và ở thị xã Tây Ninh có 16 hộ (tỷ lệ 22%).

Ở cộng đồng người Chăm, không có những hộ chăn nuôi thuần túy, mà thường là chăn nuôi nhỏ lẻ, kết hợp với trồng trọt. Người Chăm chăn nuôi các loại gia súc (trâu, bò) và các loại gia cầm (gà, vịt, ngan). Trâu, bò chủ yếu để cày ruộng, kéo xe chở nông sản. Gà, vịt, ngan chủ yếu để giết mổ trong các dịp lễ hội, khi gia đình có việc trọng đại như cưới xin, dựng nhà, ít được sử dụng trong bữa ăn thường ngày.

Làm thuê là loại hình lao động khá phổ biến của người Chăm ở Tây Ninh. Công việc làm thuê chủ yếu vẫn là việc nhà nông như: làm đất, nhổ cỏ, dọn vườn, thu hoạch lúa, mía, mì, tuốt lá măng cầu, chăm sóc cây cao su... Ngoài ra có một số hoạt động khác như bóc vỏ hạt điều, rửa xe honda, phụ hồ, bốc vác, dọn nhà... Nhìn chung, thu nhập từ lao động làm thuê của người Chăm ở Tây Ninh khá thấp, chỉ khoảng 60.000đ-80.000đ/buổi/người, công việc thường không ổn định.

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI Ở NGƯỜI CHĂM TỈNH TÂY NINH

Giảm đói nghèo không chỉ là một trong những chính sách xã hội cơ bản, được Nhà nước đặc biệt quan tâm, mà còn là một bộ phận quan trọng của mục tiêu phát triển kinh tế. Ngay từ khi Việt Nam giành được độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đói nghèo như là một thứ “giặc”, cũng như giặc dốt, giặc ngoại xâm nên đã đưa ra mục tiêu phấn đấu để mọi người đều có công ăn, việc làm, ấm no và đời sống hạnh phúc.

Xác định đói nghèo mang tính chất vùng rõ rệt, tập trung ở các vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc ít người. Do vậy, trong thời gian qua, Chính phủ đã đầu tư và hỗ trợ tích cực các chương trình phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng đồng bào các dân tộc ít người, trong đó có người Chăm ở tỉnh Tây Ninh.

Trong buổi ban đầu, khi người Chăm đến cư trú ở vùng đất tỉnh Tây Ninh cuối thế kỷ XVII, các hoạt động sinh kế là phá rừng làm rẫy và săn bắn, hái lượm (Phan

An, 2008, tr. 18). Kỹ thuật canh tác lúa rẫy khá đơn giản, bao gồm: chặt cây, chọc lỗ và gieo hạt. Đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, nguồn lương thực và thực phẩm phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

Nhiều chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế, xã hội ở vùng người Chăm tỉnh Tây Ninh đã được triển khai. Gần đây, có thể kể đến như: *Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt (Chương trình 134)*; *Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn (Chương trình 135)*; *Chương trình nhà đại đoàn kết dành cho hộ nghèo*. Các chương trình đã đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình hạ tầng như: giao thông, thủy lợi, trường học, trạm xá, lưới điện... Trong sản xuất nông nghiệp, những giống lúa mới được sử dụng, cơ cấu cây trồng được chuyển đổi phù hợp với điều kiện khí hậu và đất đai, áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật... Đến nay, người Chăm ở Tây Ninh đã có hệ cây trồng đa dạng, bao gồm lúa, mía, khoai mì, măng cầu và cao su. Thu nhập từ trồng trọt là nguồn thu quan trọng của hộ. Nguồn lương thực từ trồng trọt phần nào đảm bảo tiêu dùng của hộ,

Người Chăm ở Tây Ninh hiện không còn hộ đói, tuy nhiên vẫn còn hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 12,4%) (theo tiêu chuẩn hộ nghèo dựa trên Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/07/2005).

Theo Phòng Dân tộc, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2009) mức bình quân lương thực (quy ra thóc): 300kg/người/năm. Bình quân thu nhập: khoảng 120.000đ-150.000đ/người/tháng.

Số hộ nghèo của một số ấp, khu phố đã giảm xuống. Ấp Chăm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 18,7% (năm 2008) xuống 12,8% (năm 2009), giảm 18 hộ. Năm 2010, ấp Chăm được đề xuất thoát khỏi 4 xã nghèo biên giới của huyện Tân Châu được hưởng chương trình 135; ấp Tân Trung A có tỷ lệ hộ khá, giàu là 80,3% (năm 2009); ấp Tân Trung B giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 38,7% (24 hộ, năm 2009) xuống còn 14,1% (13 hộ, năm 2009) và khu phố 2 chỉ còn 1,4% hộ

nghèo (1 hộ, năm 2009) (Xem Bảng 1).

Mặc dù đời sống người Chăm ở Tây Ninh đã được cải thiện rõ rệt, song so với người Chăm ở An Giang và người Chăm ở TPHCM, người Chăm ở Tây Ninh có thu nhập thấp nhất và có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất (Phan Văn Dốp, 2009, tr. 5). Qua nghiên cứu và theo ý kiến của Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh Tây Ninh thì nguyên nhân nghèo ở người Chăm chủ yếu do:

Bảng 1. Thực trạng mức sống của hộ gia đình, cơ sở hạ tầng ở địa phương, và hỗ trợ vật chất từ các chương trình được thực hiện tại các địa bàn người Chăm

Địa phương	Huyện Tân Châu			Thị xã Tây Ninh
	Ấp Chăm	Ấp Tân Trung A	Ấp Tân Trung B	Khu phố 2
1. Mức sống của hộ				
- Tỷ lệ hộ nghèo (%)	12,8	19,7	38,7	1,4
- Tỷ lệ hộ trung bình (%)	23,4	0	56,5	91,8
- Tỷ lệ hộ khá, giàu (%)	63,8	80,3	10	6,8
2. Cơ sở hạ tầng				
Tỷ lệ hộ có điện lưới quốc gia (%)	97	98	98	99
Đường ô tô đến tận ấp	Thuận tiện	Thuận tiện	Thuận tiện	Thuận tiện
Trường học	Trường tiểu học	Trường tiểu học, Trường Trung học cơ sở	Trường tiểu học	Trường tiểu học
Trạm y tế xã	Chuẩn quốc gia	Chuẩn quốc gia		Chuẩn quốc gia
Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch (%)	50	50	70	50
3. Hỗ trợ vật chất				
Bò (7 triệu đồng/con)	65 con	0	0	13 con
Nhà tình thương (15 triệu đồng/căn)	0	6 căn	4 căn	10 căn
Nhà tình nghĩa (9 triệu đồng/căn)	79 căn	0		9 căn
Nhà đại đoàn kết (20 triệu đồng/căn)	14 căn	0		0

Nguồn: Ban Quản lý ấp Chăm, ấp Tân Trung A, ấp Tân Trung B và khu phố 2, năm 2009.

+ *Không có đất sản xuất*: là nguyên nhân quan trọng nhất. Một số hộ người Chăm trước đây có đất nhưng đã bán đất và chuyển sang làm thuê; một số khác do tách hộ nhưng cha mẹ không có đất để chia cho con cái.

+ *Lao động làm thuê có thu nhập thấp và thường không ổn định*: các hoạt động làm thuê chủ yếu là lao động giản đơn, gắn với sản xuất nông nghiệp.

+ *Thiếu lao động*: những hộ mới tách, phần lớn trong số đó là các cặp vợ chồng trẻ không có đất sản xuất, thu nhập chủ yếu của gia đình là lao động làm thuê của người chồng, người vợ thường làm việc nhà và chăm sóc con nhỏ.

Ngoài ra, còn một số lý do như: trình độ học vấn của người Chăm thấp; giao tiếp của người Chăm còn hạn chế, nhiều người dân, nhất là nữ chưa nói thạo tiếng phổ thông; người Chăm còn sinh nhiều con; và một số còn trông chờ vào các chính sách hỗ trợ.

- Mức sống của người Chăm ở huyện Tân Châu nhìn chung cao hơn ở thị xã Tây Ninh. Mặc dù thị xã Tây Ninh là khu vực thành thị nhưng nguồn sống chính của người Chăm vẫn phụ thuộc vào nông nghiệp và làm thuê, đất canh tác ít, không có việc làm thường xuyên và thu nhập thấp.

3. CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM Ở TỈNH TÂY NINH

Đối với nhiều tộc người thiểu số ở miền núi phía Bắc, khả năng tiếp cận nguồn lương thực, thực phẩm khó khăn và hạn chế, vì chợ trung tâm xã thường chỉ họp theo phiên, đường giao thông khó khăn, nhất là vào những ngày mưa. Còn với

người Chăm ở tỉnh Tây Ninh, khả năng tiếp cận nguồn lương thực, thực phẩm khá dễ dàng và thuận tiện. Chợ trung tâm xã chỉ cách khu vực người Chăm cư trú 1-2km, hàng hóa đa dạng và phong phú, đường giao thông thuận tiện. Mặc dù có những qui định của luật Hồi giáo trong ăn uống, người Chăm ở Tây Ninh vẫn có thể lựa chọn cho mình một chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng và phù hợp với sở thích, song điều này còn phụ thuộc vào thu nhập của hộ gia đình.

3.1. Hệ thống thức ăn

Trên cơ sở tiêu dùng thức ăn, hệ thống thức ăn thường ngày của người Chăm ở tỉnh Tây Ninh có thể chia thành 3 nhóm: 1) *Nhóm lương thực*, 2) *Nhóm thực phẩm* và 3) *Nhóm đồ uống và đồ ăn khác*.

- *Nhóm lương thực*

Lương thực được quan niệm là các loại nguyên liệu cung cấp chất bột, hay thuộc nhóm ngũ cốc. Lương thực của người Chăm ở đây gồm có:

+ *Gạo*: Đây là lương thực quan trọng trong bữa ăn hàng ngày của họ, nhất là gạo tẻ. Nguồn lương thực có từ trồng trọt và phần thiếu hụt chủ yếu được mua ở thị trường. Từ gạo tẻ, đồng bào chế biến thành những thức ăn như cháo, bánh canh, hủ tiếu, bún; còn từ gạo nếp, chế biến thành các loại xôi, chè.

+ *Ngô* (tẻ và nếp), *khoai* (khoai lang, khoai tây), *sắn*: Các loại lương thực này cũng quan trọng với người Chăm và trước đây thường được sử dụng bổ trợ cho gạo.

- *Nhóm thực phẩm*

+ *Thực phẩm từ nguồn động vật*

Theo quy định của luật Hồi giáo, người Chăm ở Tây Ninh không ăn thịt heo, thịt

Mặc dù người Chăm chăn nuôi nhiều gà, vịt nhưng đó không phải là nguồn thực phẩm tiêu dùng hàng ngày, mà thường dành cho các dịp lễ, tết. Thịt bò được bán dạo tại các ấp người Chăm, do gia đình ông bà Chăm Sá-Thị Phé (ấp Tân Trung A) giết mổ 1 lần/tuần, nhưng do giá thịt bò cao hơn các loại thực phẩm khác nên không phải gia đình nào cũng có điều kiện mua.

Các loại thực phẩm thường có trong bữa ăn hàng ngày của người Chăm là:

- *Trứng gia cầm*: là loại thức ăn phổ biến, chủ yếu là trứng vịt.

- *Các loại thủy sản*: chủ yếu là cá, tôm. Nếu như người Chăm ở An Giang sinh sống dọc các cù lao sông Hậu và được thừa hưởng nguồn lợi thủy sản từ thiên nhiên rất phong phú (Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991, tr. 125), thì với người Chăm ở Tây Ninh, nguồn thủy sản từ thiên nhiên không đáng kể, lượng tiêu dùng hàng ngày đều phải mua ở chợ, gồm cả cá sông và cá biển; cá tươi, cá khô và cá hộp.

- *Nước mắm*: Nước mắm cũng được coi là thức ăn quan trọng của người Chăm, bởi trên thực tế, bữa ăn của họ có khi chỉ có cơm và nước mắm, ớt.

+ *Thực phẩm từ nguồn thực vật*

- Đậu hũ, vừng, lạc: được sử dụng làm thức ăn với cơm hoặc để nấu xôi, nấu chè.

- Rau xanh: người Chăm ở Tây Ninh ít trồng rau xanh. Mặc dù xung quanh nhà của người Chăm đều có vườn nhưng chủ yếu để chăn thả gia cầm, nhốt gia súc và trồng một số cây ăn quả như xoài, mít, mận, me, dứa, đu đủ.

Do phải đi mua nên trong các bữa ăn của người Chăm lượng rau cũng rất ít. Các loại rau được dùng phổ biến như: rau muống, cải xanh, cải thảo, cải bắp, su hào, mướp, mùng tơi, rau dền, măng tươi, măng chua, giá đỗ, cà chua, củ cải, đậu que, dưa leo, dọc mùng, đu đủ xanh... Đồng bào còn ưa dùng quả mít non để luộc hay một số trái cây như dưa hấu, chuối để chế biến ăn cùng với cơm.

- *Nhóm đồ uống và đồ ăn uống khác*

Do quy định chặt chẽ của giáo luật nên người Chăm ở Tây Ninh không sử dụng rượu, bia. Họ cũng không có thói quen uống trà và chỉ dùng trà khi nhà có khách. Nước uống phổ biến trong các gia đình là nước lọc, lọc trực tiếp từ nguồn nước máy hoặc nước giếng khoan và hiếm khi đun sôi. Những ngày nóng nực họ rất thích uống nước đá - mỗi gia đình mua khoảng 2.000đ tiền đá/ngày.

Cà phê đá là loại đồ uống mà đàn ông Chăm ở đây quen dùng hàng ngày, nhất là vào buổi sáng. Tùy theo khẩu vị mỗi người, cà phê có thể cho thêm đường, sữa. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, họ có thể uống cà phê trong quán (5.000đ/ly) hoặc uống cà phê dạo (2.000 đ-3.000 đ/túi).

Các loại sữa như: sữa tươi, sữa chua, sữa đậu nành chủ yếu được dùng để bồi dưỡng cho trẻ nhỏ, người ốm, người già suy nhược, phụ nữ mang thai hoặc mới sinh con. Đối với trẻ nhỏ, sữa cũng không

3.2. Cơ cấu bữa ăn

Người Chăm ở Tây Ninh ăn ngày 3 bữa. Bữa sáng được xem là bữa phụ và thường đi “ăn hàng”. Do phải thực hiện những qui định nghiêm ngặt của luật Hồi giáo trong ăn uống nên đồng bào thường chỉ ăn sáng ngay tại các quán ăn trong khu phố do chính người Chăm nấu. Các đồ ăn sáng bao gồm: hủ tiếu, mì tôm, bánh canh, bánh mì, xôi đậu đen, xôi vị, khoai lang luộc, củ lùg luộc.

Vì không ăn thịt heo, trong khi giá thịt gà, vịt, bò lại khá cao nên khẩu phần ăn sáng của nhiều người không có đạm động vật. Nước dùng ăn với hủ tiếu, mì, bánh canh được chế biến bằng cách phi hành với dầu ăn cho thơm, rồi thả các loại rau củ như cà rốt, củ cải, su su vào hầm nhừ. Hủ tiếu được ăn với đậu hũ chiên hay chả giò chay (được chế biến từ củ sắn và hạt đậu xanh).

Bữa trưa và bữa chiều được xem là hai bữa chính. Người Chăm không có tập quán ăn độn. Khi thiếu hụt lương thực, họ thường đi mua chịu hoặc bớt một bữa ăn trong ngày. Tại thời điểm tháng 1/2010, sổ ghi nợ của một chủ quán người Kinh (ở thị xã Tây Ninh) có trên 20 hộ người Chăm mua chịu. Họ mua chịu không chỉ gạo mà cả các loại thực phẩm khác. Hộ nợ nhiều tới 1.500.000đ, hộ nợ trung bình khoảng 500.000đ.

Cơ cấu bữa ăn của người Chăm không nằm ngoài đặc điểm cơ cấu khẩu phần ăn uống của người Việt, bữa cơm luôn được đồng nhất với bữa ăn hàng ngày để cho thấy rằng cơm là món ăn chính (Ngô Đức Thịnh, 2007, tr. 53-60). Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Việt Cường (2003) cho thấy bữa ăn của người Chăm thường rất đạm bạc. Khẩu phần bữa ăn hàng ngày chủ yếu vẫn là “cơm-mắm-rau” rồi mới đến “cơm-mắm-rau-thịt/cá”, nhất là ở những hộ nghèo và hộ trung bình. Bữa cơm rau mắm, không có thịt cá của người Chăm hiện nay cũng giống như chế độ ăn uống của người nông dân Việt Nam trước thời kỳ đổi mới (Nguyễn Đức Truyền, 2005, tr. 12).

KẾT LUẬN

Đến nay, nhiều chương trình phát triển kinh tế, xã hội được triển khai đối với người Chăm ở Tây Ninh. Đời sống của đồng bào Chăm đã nâng lên rõ rệt, tuy nhiên người Chăm ở Tây Ninh vẫn khó khăn hơn so với người Chăm ở các vùng khác của Nam Bộ.

Chế độ ăn uống của người Chăm ở tỉnh Tây Ninh dựa vào khả năng sản xuất tại chỗ và nguồn lương thực, thực phẩm được cung cấp trên thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, nguồn lương thực, thực phẩm là vô cùng dồi dào và phong phú, người Chăm có thể lựa chọn cho mình một chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng song điều này khó thực hiện bởi nguồn thu nhập của người Chăm không có khả năng đáp ứng các khoản chi và sở thích trong ăn uống, ngay cả đối với người Chăm ở khu vực đô thị là thị xã Tây Ninh. Bên cạnh đó, chế độ ăn uống của người Chăm còn chịu tác động sâu sắc bởi tôn giáo.

Để cải thiện chế độ ăn uống, tăng cường sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của người Chăm ở Tây Ninh, chúng tôi có một số đề xuất sau:

1. Có những định hướng ngành nghề phù hợp tạo thu nhập ổn định cho đồng bào Chăm. Tây Ninh được quy hoạch phát triển các vùng chuyên canh cây mía, cây khoai mì, cây cao su... Nhiều nhà máy đường, nhà máy chế biến bột củ mì, chế biến mủ cao su... đã được xây dựng trên địa bàn người Chăm cư trú. Vì vậy, đào tạo lao động trẻ người Chăm vào làm tại các nhà máy có thể xem là một định hướng quan trọng.

2. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu. Hiện nay, diện tích lúa một vụ/năm, năng suất thấp của người Chăm ở xã Suối Dây cần được tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật để có thể trồng 2 vụ lúa/năm hoặc chuyển sang trồng mía, mì, cao su; cũng nên phá bỏ các vườn tạp để trồng cây cao su, tạo thêm nguồn thu.

3. Phát triển chăn nuôi hộ gia đình, cung cấp thực phẩm cho tiêu dùng hàng ngày và tạo thu nhập. Ngoài các vật nuôi hiện có là gà và vịt, người Chăm có thể học hỏi kinh nghiệm đào ao, thả cá của các hộ người Kinh sống lân cận. Những loại thực phẩm này đáp ứng được những quy định của luật Hồi giáo trong ăn uống.

4. Giải pháp về lâu dài là cần đầu tư cho giáo dục, nâng cao trình độ học vấn cho người Chăm ở Tây Ninh. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Các số liệu sử dụng chung trong bài là kết quả điều tra trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ của tác giả “*Tác động của các yếu tố xã*

hội, văn hóa đến tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ Chăm trong thời kỳ mang thai và cho con bú (Nghiên cứu ở tỉnh Tây Ninh)”. Năm 2011.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2002), *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo*. Hà Nội, tháng 5/2002. http://siteresources.worldbank.org/INTVIETNAMINVIETNAMESE/Resources/CPRGS_Vietnames_edited.pdf
2. Ngô Đức Thịnh. 2007. *Văn hóa ẩm thực truyền thống của người Việt*. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, Số 2+3.
3. Nguyễn Đức Truyền. 2005. *Chế độ ăn uống ở Mông Phụ*. Tạp chí Dân tộc học, Số 6.
4. Nguyễn Việt Cường. 2003. *Góp phần tìm hiểu văn hóa vật chất của người Chăm tỉnh Tây Ninh*, Tư liệu điền dã, Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ.
5. Phan An, Nguyễn Việt Cường. 2008. *Hoạt động kinh tế của người Chăm ở Tây Ninh*. Thông tin Khoa học và Công nghệ, Số 2, Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh.
6. Phan Văn Dốp. 2009. *Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong phát triển kinh tế - văn hoá-xã hội đối với người Chăm vùng Nam Bộ (qua khảo sát 6/2003 và tháng 12/2007)*, Tại Hội thảo *Những vấn đề cơ bản trong phát triển đối với các dân tộc vùng Tây Nam Bộ*, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, ngày 9/9/2009.
7. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp. 1991. *Văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Trần Hồng Hạnh. 2009. *Tổng quan về an ninh lương thực*. Tạp chí Dân tộc học, số 1& 2, tr. 18-30.
9. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh. 2009. *Báo*

(Xem tiếp trang 60)

(Tiếp theo trang 67)

cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2009 và định hướng kế hoạch năm 2010, Tây Ninh, ngày 30/11/2009.

10. Phòng Dân tộc. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh. 2009. *Báo cáo chuyên đề về người Chăm.*